

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 27-6-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dung

Bà Lục Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Nhà Văn hóa xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; đối với:

- Bị cáo:

Hoàng Văn V, sinh ngày 09-10-1971 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/10; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Hoàng Văn N và bà Lộc Thị B (đều đã chết); có vợ Tô Thị A và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 20-6-2019, bị cáo bị Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Cầm cố tài sản (đã được xóa); chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-01-2024 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn V: Bà Nông Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Tô Thị A, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 19-01-2024, tổ công tác Đoàn Biên phòng của khẩu Chi Ma và Công an xã Tú Mịch, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện có 05 người đang đi bộ từ hướng đường biên giới vào nội địa có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra; kết quả: Có 01 công dân Việt Nam là Hoàng Văn V và 04 công dân Trung Quốc là Trương Lực Dư, Tô Hải Phong, Trương Khôn và Trương Tiểu Yến. Tổ công tác đã đưa các đối tượng về Ủy ban nhân dân (UBND) xã T để làm việc. Tại UBND xã T, Hoàng Văn V khai nhận đang trên đường đưa 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến đoạn đường bê tông thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để được nhận tiền công là 500.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15-01-2024, Hoàng Văn V đang ở nhà thì có 01 người đàn ông đi xe mô tô đến đỗ trước cổng nhà Hoàng Văn V. Qua chào hỏi xã giao, Hoàng Văn V mời người này vào nhà uống nước; người này giới thiệu tên là Dũng, nhà ở huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Dũng rủ Hoàng Văn V cùng đi làm kiếm tiền nhưng không nói cụ thể là làm việc gì và sau đó Dũng hỏi xin số điện thoại của V rồi ra về.

Khoảng 16 giờ ngày 19-01-2024, Hoàng Văn V đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Dũng từ số 0384335694; Dũng hẹn V ra khu vực đằng sau UBND xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để trao đổi công việc cụ thể. Hoàng Văn V đi xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 12L1-112.77 ra chỗ hẹn; tại đây, Dũng bảo Hoàng Văn V đi cùng Dũng đến thôn B, xã T, huyện L để đón người; Hoàng Văn V đồng ý. Dũng và Hoàng Văn V mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi về hướng thôn B, xã T, huyện L. Khi đi đến đồi thông cạnh đường bê tông thuộc thôn B, xã T thì cả hai cùng dừng xe; Dũng bảo Hoàng Văn V cùng Dũng đi lên biên giới đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, V nói không lên biên giới được; Dũng bảo Hoàng Văn V đợi Dũng ở đồi thông thôn B, xã T để Dũng lên biên giới đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép rồi đưa đến chỗ V, sau đó V sẽ đưa những người đó từ đồi thông xuống đường bê tông giao cho Dũng; sau khi nhận được khách, Dũng sẽ trả tiền công cho V là 500.000 đồng; Hoàng Văn V đồng ý.

Dũng bảo Hoàng Văn V cất giấu xe mô tô vào bụi cây và đưa V đi bộ một đoạn lên đồi thông, Dũng chỉ cho V đi tiếp lên mỏm đồi đợi Dũng, còn Dũng quay xuống lấy xe mô tô lên biên giới đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Hoàng Văn V đợi khoảng một tiếng đồng hồ thì thấy Dũng đi bộ dẫn theo 04 người Trung Quốc từ hướng biên giới đến chỗ V. Dũng bảo V đưa 04 người Trung Quốc này xuống đường bê tông để Dũng đi lấy xe mô tô và đi xuống đường bê tông đợi. Khi Hoàng Văn V đang đưa 04 người Trung Quốc đi bộ từ

trên đồi xuống đường bê tông, gần đến khu vực V cất giấu xe mô tô thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 59/CT-VKS-P2 ngày 10-5-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn V về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Tô Thị A trình bày: Bà là vợ của bị cáo Hoàng Văn V. Chiếc điện thoại Vivo màu xanh dương mà Cơ quan chức năng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn V là do bà mua từ năm 2021, năm 2023 bà mua điện thoại mới nên không sử dụng đến chiếc điện thoại này, bà đã cho bị cáo Hoàng Văn V sử dụng; đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà chiếc điện thoại di động đã thu giữ.

Anh Hoàng Văn C trình bày: Anh là con trai của bị cáo Hoàng Văn V. Cuối tháng 6 năm 2016, anh có mua 01 xe mô tô Wave RSX biển kiểm soát 12L1-112.77 của bà Lương Thị H với giá 15.000.000 đồng. Nguồn gốc tiền mua xe là tiền công đi làm anh tích góp được. Anh đã thanh toán hết tiền, đã nhận xe và đăng ký xe nhưng không làm giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên. Anh không biết việc bố anh sử dụng xe mô tô của anh để chở người nhập cảnh trái phép. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh chiếc xe mô tô nói trên.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Do bà Tô Thị A và anh Hoàng Văn C không biết việc bị cáo sử dụng tài sản của mình vào việc phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử trả bà Tô Thị A 01 điện thoại di động, trả anh Hoàng Văn C 01 xe mô tô biển kiểm soát 12L1-112.77.

Bà Nông Thị T là người bào chữa của bị cáo Hoàng Văn V trình bày: Về cơ bản, nhất trí với nội dung luận tội mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị. Riêng mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo có phần nghiêm khắc bởi lẽ: Bị cáo là nông dân, thật thà, chất phác nên đã bị đối tượng tên là Dũng dụ dỗ thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo có trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, không lường trước được hậu quả của hành vi mà mình gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình và có nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 24 tháng tù đến 36 tháng tù. Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định: Vì mục đích vụ lợi, ngày 19-01-2024, bị cáo Hoàng Văn V có hành vi tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; khi bị cáo đang đưa người nhập cảnh trái phép đến đường mòn C, thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn V là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới.

[4] Trong thời gian gần đây, trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, tội phạm Tổ chức cho người khác xuất nhập cảnh trái phép có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật và phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương. Để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá nhân thân, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Theo lời khai bị cáo Hoàng Văn V, bị cáo thực hiện tội phạm theo sự rủ rê lôi kéo, hướng dẫn của người đàn ông tên Dũng. Tuy nhiên, bị cáo không biết thông tin đầy đủ về người đàn ông tên Dũng, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Do đó, không có cơ sở để xác định vụ án có đồng phạm, bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Bị cáo Hoàng Văn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi mà cố ý thực hiện. Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự vào năm 2019, mặc dù đến nay bị cáo đã được xóa tiền sự này nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý; bị cáo có bố là ông Hoàng Văn N được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, nhưng cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân, điều kiện phạm tội để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo cho tốt, sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp: Do bị cáo chưa nhận được tiền công và là người không có công việc, thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng:

[10.1] Đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo: Bị cáo Hoàng Văn V được bà Tô Thị A cho chiếc điện thoại di động nên có căn cứ xác định, bị cáo là chủ sở hữu chiếc điện thoại này. Vì vậy, việc bà Tô Thị A yêu cầu trả lại điện thoại là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo đã sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước.

[10.2] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12L1-112.77: Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do anh Hoàng Văn C bỏ tiền ra mua với chị Lường Thị H, mặc dù không làm giấy tờ mua bán nhưng qua lời khai của chị Lường Thị H, là người đứng tên trên giấy đăng ký xe, có cơ sở để xác định anh Hoàng Văn C là người quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe mô tô trên; việc bị cáo Hoàng Văn V sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12L1-112.77 để đi đón người nhập cảnh trái phép, anh Hoàng Văn C không biết. Vì vậy, cần trả lại xe mô tô này cho anh Hoàng Văn C.

[11] Đối với người đàn ông tên Dũng và những người đã giúp 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam: Do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[12] Đối với người sử dụng số điện thoại 0384335694 đã gọi Hoàng Văn V đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngày 19-01-2024: Cơ quan điều tra đã xác minh, chủ thuê bao số điện thoại 0384335694 là Hoàng Thị T, sinh năm 1968 trú tại thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan An ninh điều tra đã ủy thác điều tra, kết quả: Từ trước đến nay chị Hoàng Thị T không được đăng ký, sử dụng số điện thoại 0384335694, không bị mất căn cước công dân và không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký số điện thoại trên. Tiến hành kiểm tra điện thoại của Hoàng Thị T xác định Hoàng Thị T không sử dụng số điện thoại 0384335694. Do vậy, không có căn cứ xác định Hoàng Thị T liên quan đến vụ án.

[13] Đối với 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái vào Việt Nam đã bị Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, trục xuất ra khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đã được bàn giao cho phía Trung Quốc theo quy định.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và người bào chữa cho bị cáo; đề nghị nào có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn V là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu được miễn tiền án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn V.

[16] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, là ngày 19-01-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu và hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng; số IMEI1: 865652058216872, IMEI 2: 865652058216864; bên trong lắp 01 sim điện thoại.

3.2. Trả anh Hoàng Văn C: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: Hai bánh từ 50 -175cm³, số loại: JA32WAVERSX, biển kiểm soát 12L1-11277, màu sơn đỏ đen; số máy: JA32E1143908, số khung: RJHJA3211EY079812; dung tích xi lanh: 109cm³, số chỗ ngồi: 02, năm sản xuất: 2015l; xe cũ, đã qua sử dụng, còn nhiều vết trầy xước, hoen rỉ, chắn bùn phía sau bị vỡ, không có gương chiếu hậu.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 5 năm 2024).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn V được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS vụ án, HCTP, KTNV, Tòa Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

